

Số: 76/TM-VHXH

Cẩm Giàng, ngày 14 tháng 11 năm 2025

THƯ MỜI THẨM ĐỊNH GIÁ

Thiết bị, đồ dùng cho Trường Tiểu học Nguyễn Phúc, Trường TH&THCS Mỹ Thanh có học sinh bán trú vùng đồng bào DTTS năm 2025

Kính gửi: Các đơn vị có chức năng thẩm định giá

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 13/11/2025 của UBND xã Cẩm Giàng về việc phê duyệt danh mục mua sắm thiết bị, đồ dùng cho Trường Tiểu học Nguyễn Phúc, Trường TH&THCS Mỹ Thanh có học sinh bán trú vùng đồng bào DTTS năm 2025

Phòng Văn hóa – Xã hội xã Cẩm Giàng trân trọng mời các đơn vị, tổ chức tư vấn có đủ năng lực, kinh nghiệm tham gia thực hiện: Thẩm định giá gói thầu mua thiết bị, đồ dùng cho Trường Tiểu học Nguyễn Phúc, Trường TH&THCS Mỹ Thanh có học sinh bán trú vùng đồng bào DTTS năm 2025.

Giá trị gói thầu: **497.255.000đ** (Bốn trăm chín mươi bảy triệu hai trăm năm mươi năm nghìn đồng).

(Có danh mục kèm theo)

Mục đích thẩm định giá: làm cơ sở xây dựng và phê duyệt dự toán chi phí gói thầu mua thiết bị, đồ dùng dạy học cho Trường Tiểu học Nguyễn Phúc, Trường TH&THCS Mỹ Thanh có học sinh bán trú vùng đồng bào DTTS năm 2025

Thời điểm nhận hồ sơ năng lực và báo giá của các đơn vị tư vấn: Từ ngày 14/11/2025 đến hết ngày 17/11/2025.

Địa chỉ nhận hồ sơ năng lực, báo giá: Phòng Văn hóa – Xã hội xã Cẩm Giàng, thôn Nà Tu, xã Cẩm Giàng, tỉnh Thái Nguyên. Số điện thoại liên hệ: 0968.135.849 (đ/c Bé Ngọc Anh – Chuyên viên Phòng VHXH).

Nơi nhận:

- Gửi bản điện tử và bản giấy:
- Như kính gửi;
 - Lãnh đạo Phòng VHXH;
 - Lưu VT, VHXH;

TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI

Lã Thị Tú Lệ

DANH MỤC

Thiết bị, đồ dùng cho Trường Tiểu học Nguyễn Phúc, Trường
TH&THCS Mỹ Thanh có học sinh bán trú vùng đồng bào DTTS năm 2025

STT	Thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN PHÚC				
I	Thiết bị đồ dùng nhà ăn, phòng ngủ nhà bếp				
1	Bóng điện Led	Cái	6	230.000	1.380.000
2	Chiếu đơn loại đẹp	Cái	100	90.000	9.000.000
3	Gối	Cái	100	35.000	3.500.000
4	Chăn lông thỏ	Cái	100	300.000	30.000.000
5	Điều hòa 12000BTU.	Cái	4	10.250.000	41.000.000
6	Điều hòa 9000BTU	Cái	1	9.500.000	9.500.000
7	Thớt nhựa	Cái	3	85.000	255.000
8	Thớt gỗ	Cái	4	350.000	1.400.000
9	Dao thái	Cái	6	450.000	2.700.000
10	Gọt rau củ quả 2 đầu	Cái	4	15.000	60.000
11	Rẻ lau bát, khay	Cái	50	10.000	500.000
12	Nạo củ quả 2 đầu	Cái	4	15.000	60.000
13	Muôi múc canh to	Cái	4	85.000	340.000
14	Bàn sản xào rau	Cái	4	85.000	340.000
15	Dao chặt	Cái	3	850.000	2.550.000
16	Máy say thịt	Cái	1	5.350.000	5.350.000
17	Nồi nấu canh bằng điện loại 70L	Cái	1	8.500.000	8.500.000
18	Chảo. Chất liệu bằng nhôm gò	Cái	2	450.000	900.000
19	Chậu rửa to. Chất liệu bằng nhôm	Cái	5	190.000	950.000
20	Rổ to. Chất liệu bằng nhôm.	Cái	6	190.000	1.140.000
21	Khay com inox loại có nắp.	Cái	100	80.000	8.000.000

22	Giá để thức ăn (chín, sống)	Chiếc	3	5.000.000	15.000.000
23	Giá, kệ để bát đĩa, nồi, chảo	Cái	4	5.100.000	20.400.000
24	Bộ chổi lau	Bộ	3	450.000	1.350.000
25	Chổi chít cán dài	Cái	6	95.000	570.000
26	Hót rác	Cái	6	30.000	180.000
27	Tạp dề chống thấm nước	Cái	6	130.000	780.000
28	Mũ đầu bếp	Cái	6	60.000	360.000
29	Găng tay	Đôi	10	50.000	500.000
30	Lò nướng	Cái	2	4.400.000	8.800.000
31	Thìa chất liệu inox	Cái	100	9.000	900.000
32	Đũa ăn inox không rỉ	Hộp	20	150.000	3.000.000
33	Tủ lạnh Toshiba Inverter 325 lít	Cái	1	17.500.000	17.500.000
34	Máy sấy sinh tố	Cái	1	4.350.000	4.350.000
35	Xe đẩy vận chuyển thực phẩm	Cái	1	3.850.000	3.850.000
36	Bộ cối chày inox	Cái	1	550.000	550.000
37	Găng tay chế biến thức ăn	Hộp	10	85.000	850.000
B	TRƯỜNG TIỂU HỌC & THCS MỸ THANH				
	Thiết bị đồ dùng nhà ăn				
I	Bậc Tiểu học				
1	Tủ đựng chăn màn	Cái	8	2.800.000	22.400.000
2	Gối	Cái	45	35.000	1.575.000
3	Chăn lông thỏ	Cái	45	300.000	13.500.000
4	Chiếu đơn loại đẹp (Nhựa)	Cái	45	90.000	4.050.000
5	Màn đơn	Cái	45	80.000	3.600.000
6	Bếp ga công nghiệp	Cái	2	1.350.000	2.700.000
7	Bình ga công nghiệp loại 45kg	Bình	1	2.800.000	2.800.000
8	Bình ga công nghiệp loại 12kg	Bình	1	950.000	950.000
9	Máy sấy thịt	Cái	1	5.350.000	5.350.000

10	Giá để thức ăn (chín, sống)	Chiếc	3	5.000.000	15.000.000
11	Giá, kệ để bát đĩa, nồi, chảo	Cái	5	5.100.000	25.500.000
12	Bộ cối chày inox.	Cái	1	550.000	550.000
13	Bát to đựng canh	Cái	20	35.000	700.000
14	Muôi múc canh to	Cái	4	85.000	340.000
15	Bàn sản to	Cái	4	85.000	340.000
16	Nồi đun nước tắm loại 100L.	Cái	1	1.500.000	1.500.000
17	Nồi gang đúc loại 80L (nấu cơm)	Cái	1	2.100.000	2.100.000
18	Chảo. Chất liệu nhôm	Cái	2	600.000	1.200.000
19	Thớt nhựa	Cái	2	85.000	170.000
20	Thớt gỗ	Cái	2	350.000	700.000
21	Dao thái	Cái	4	450.000	1.800.000
22	Dao chặt	Cái	2	850.000	1.700.000
23	Gọt củ, quả 2 đầu	Cái	2	15.000	30.000
24	Bộ chổi lau	Bộ	6	450.000	2.700.000
25	Chổi chít cán dài	Cái	12	95.000	1.140.000
26	Chổi nhựa	Cái	12	65.000	780.000
27	Hót rác có cán. Chất liệu nhôm	Cái	8	90.000	720.000
28	Khay cơm inox có nắp	Bộ	45	80.000	3.600.000
29	Đũa Inox	Hộp	9	150.000	1.350.000
30	Thìa Inox	Cái	45	9.000	405.000
31	Bàn chia cơm chất inox	Cái	10	1.000.000	10.000.000
32	Tủ lạnh Samsung Inverter 382L	Cái	1	18.750.000	18.750.000
33	Quạt treo tường	Cái	12	850.000	10.200.000
34	Quạt trần	Cái	10	2.150.000	21.500.000
35	Bàn học sinh	Cái	8	1.750.000	14.000.000
36	Ghế ngồi ăn cơm	Cái	45	85.000	3.825.000
II	Bậc THCS				

1	Chăn lông thỏ	Cái	15	300.000	4.500.000
2	Gối	Cái	15	35.000	525.000
3	Chiếu đơn loại đẹp. Chiếu nhựa	Cái	15	90.000	1.350.000
4	Màn đơn.	Cái	15	80.000	1.200.000
5	Khay com chất liệu Inox	Bộ	15	80.000	1.200.000
6	Đũa Inox	Đôi	15	10.000	150.000
7	Thìa Inox	Cái	15	9.000	135.000
8	Điều hòa 9000BTU	Cái	2	9.500.000	19.000.000
9	Bàn học sinh	Cái	4	1.750.000	7.000.000
10	Ghế ngồi ăn com	Cái	15	95.000	1.425.000
11	Xô nhựa loại 120L	Cái	6	410.000	2.460.000
12	Xô nhựa loại 22 L	Cái	4	80.000	320.000
13	Xô nhựa loại 10L	Cái	60	40.000	2.400.000
14	Chậu tắm giặt	Cái	60	95.000	5.700.000
15	Bóng điện Led	Cái	12	230.000	2.760.000
16	Chậu rửa to. Chất liệu bằng nhôm.	Cái	5	190.000	950.000
17	Rá nhôm..	Cái	5	190.000	950.000
18	Rổ to. Chất liệu bằng nhôm. Đường kính 55cm.	Cái	5	190.000	950.000
19	Tạp dề chống thấm nước.	Cái	6	130.000	780.000
20	Mũ đầu bếp	Cái	6	60.000	360.000
21	Găng tay chế biến thức ăn	Hộp	10	120.000	1.200.000
22	Găng tay cao su	Đôi	10	50.000	500.000
23	Giá phơi quần áo inox 201		10	280.000	2.800.000
24	Đèn học		60	190.000	11.400.000
25	Xe đẩy vận chuyển thực phẩm	Cái	1	3.850.000	3.850.000
	Thiết bị dùng chung				
1	Ti vi sam sung 65inch	Cái	1	19.500.000	19.500.000
	Tổng cộng				497.255.000